PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ BẢO LỘC

**TRƯỜNG THCS LỘC SƠN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7**

**BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

**Năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | - Truyện ngụ ngôn  **-** Truyện khoa học viễn tưởng | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | -Truyện ngụ ngôn  **-**Truyện khoa học viễn tưởng | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ,  - Công dụng của dấu chấm lửng  **Vận dụng:**  **-**Thể hiện được thái độ đồng tình (không đồng tình) với bài học được thể hiện qua tác phẩm.  **-** Bài học rút ra cho bản thân từ nội dung văn bản.  -Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong văn bản. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành). | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  Vận dụng cao:  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ BẢO LỘC

**TRƯỜNG THCS LỘC SƠN**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**Năm học 2023-2024**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**ĐỀ 1**

**I. ĐỌC- HIỂU** (6,0 điểm)

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**:

**LỪA VÀ NGỰA**

Người nọ có một con lừa và một con ngựa. Một hôm, có việc đi xa, ông ta cưỡi ngựa, còn bao nhiêu đồ đạc thì chất lên lưng lừa. Dọc đường, lừa mang nặng, mệt quá, liền khẩn khoản xin với ngựa:

- Chị ngựa ơi! Chúng ta là bạn đường. Chị mang đỡ tôi với, dù chỉ chút ít thôi cũng được. Tôi kiệt sức rồi…

Ngựa đáp:

- Thôi, việc ai người nấy lo. Tôi không giúp chị được đâu.

Lừa gắng quá, kiệt sức, ngã gục và chết bên vệ đường. Người chủ thấy vậy bèn chất tất cả đồ đạc từ lưng lừa sang lưng ngựa.

Ngựa bấy giờ mới rên lên:

- Ôi, tôi mới dại làm sao! Tôi đã không muốn giúp lừa chút ít, nên bây giới mới phải mang nặng gấp đôi.

(*Tác giả Lép Tônxtôi, Nhà xuất bản Văn Hóa –Văn Nghệ năm 2015*)

**\* LỰA CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT (từ câu 1 đến câu 8)**

**Câu 1: Thể loại và ngôi kể của văn bản trên là gì?**

1. Truyện ngụ ngôn, ngôi thứ ba
2. Truyện ngụ ngôn, ngôi thứ nhất
3. Truyện cười, ngôi thứ nhất
4. Truyện cười, ngôi thứ ba

**Câu 2: Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để xây dựng nhân vật trong câu chuyện?**

1. So sánh
2. Ẩn dụ
3. Nhân hoá
4. Hoán dụ

**Câu 3: Lừa đã đề nghị ngựa giúp việc gì?**

1. Chở giúp chủ cho lừa.
2. Mang đỡ chút ít đồ đạc cho lừa.
3. Mang hết đồ đạc cho lừa.
4. Mang gần hết đồ đạc cho lừa.

**Câu 4: Dấu chấm lửng trong câu “*Tôi kiệt sức rồi…*” dùng để làm gì?**

1. Dùng để đánh dấu kết thúc câu trần thuật.
2. Thể hiện lời nói bỏ dở do ngập ngừng, ngắt quãng.
3. Đoạn kéo dài của một âm thanh nào đó.
4. Vẫn còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

**Câu 5: Qua câu nói *“Thôi, việc ai người nấy lo.*”, em nhận ra ngựa là nhân vật có tính cách như thế nào?**

1. Xảo quyệt
2. Đê tiện
3. Lươn lẹo
4. Ích kỉ

**Câu 6: Mục đích chủ yếu của truyện “*Lừa và ngựa”* là gì?**

A. Gửi gắm bài học về cách ứng xử trong cuộc sống.

B. Thể hiện cảm xúc xót xa trước cái chết của lừa.

C. Giải thích lí do vì sao lừa gục ngã, chết bên vệ đường.

D. Đúc kết tri thức, kinh nghiệm sống.

**Câu 7:** **Nguyên nhân gián tiếp dẫn tới cái chết của lừa là gì?**

1. Ông chủ chất nhiều đồ lên lưng lừa.
2. Sự thản nhiên, vô tình của ngựa.
3. Lừa mang nặng nên kiệt sức.
4. Lừa mệt mỏi, không còn muốn gắng sức.

**Câu 8:** **Câu nói của ngựa ở phần cuối truyện thể hiện điều gì?**

1. Ngựa trách móc ông chủ.
2. Ngựa thấy mình khốn khổ.
3. Ngựa mong lừa sống lại.

D. Ngựa thấy hối hận.

**\* TRẢ LỜI CÂU HỎI SAU:**

**Câu 9**: Nếu là nhân vật ngựa trong câu chuyện, em sẽ trả lời và hành động như thế nào trước lời cầu xin giúp đỡ của lừa?

**Câu 10**: Từ nội dung câu chuyện trên, em rút ra những bài học nào cho bản thân?

**II. VIẾT** (4.0 điểm)

**Đề bài:** Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về ý kiến: “Những trải nghiệm có ý nghĩa vô cùng quan trọng trên bước đường mỗi người hoàn thiện bản thân.”

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ BẢO LỘC

**TRƯỜNG THCS LỘC SƠN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7-ĐỀ 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | **Câu** | | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| **I** | |  | | **ĐỌC HIỂU** | | **6.0** | |
|  | | **1** | | A | | 0.5 | |
| **2** | | C | | 0.5 | |
| **3** | | B | | 0.5 | |
| **4** | | B | | 0.5 | |
| **5** | | D | | 0.5 | |
| **6** | | A | | 0.5 | |
| **7** | | B | | 0.5 | |
| **8** | | D | | 0.5 | |
|  | | **9** | | - HS tự trình bày theo ý kiến của riêng mình, miễn là lời nói và hành động mang tính nhân văn. | | 1.0 | |
|  | | **10** | | HS tự rút ra bài học ( ít nhất 2 ý):  - Phải biết thương yêu, sẵn lòng giúp đỡ người khác trong những lúc khó khăn trong khả năng có thể.  - Thói ích kỉ có thể gây ra hậu quả khôn lường, phải trả giá đắt.  ………………. | | 1.0 | |
| II | |  | | | | | |
|  | | **VIẾT** | | **4,0** | |
|  | | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | | 0,25 | |
|  | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nêu suy nghĩ về ý kiến :  Những trải nghiệm có ý nghĩa vô cùng quan trọng trên bước đường mỗi người hoàn thiện bản thân. | | 0,25 | |
|  | | **1. Mở bài:** Giới thiệu chung về vấn đề nghị luận  **2. Thân bài:**  - Giải thích khái niệm trải nghiệm là gì  - Nêu được tầm quan trọng của trải nghiệm trong cuộc đời mỗi con người.  - Phê phán lối sống ngược lại  - Bài học rút ra.  **3. Kết bài:**  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | | 3,0 | |
|  | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 | |
|  | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | | 0,25 | |